TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày: 25-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Tô Hoàng Vũ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/HSST-QĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1992, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: 568B/6, ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chưa xác định được và bà Nguyễn Thị Kim E; Có vợ (đã ly hôn) và 01 người con; Tiền án: Ngày 11/9/2015, C bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016, chưa xóa án tích. Ngày 22/12/2016, C bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", có giá trị 733.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2017, chưa xóa án tích. Ngày 22/3/2019, C bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2020, chưa xóa án tích: Tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 14/10/2020 đến ngày 23/10/2020; Tạm giam: Từ ngày 23/10/2020 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

Lê Hữu T - sinh năm: 1980. (có mặt)

Nơi cư trú: 114/4, ấp T L, xã P H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Mai Thị T - sinh năm: 1971. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp V P, xã B T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Văn Đ - sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thanh B - sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Nơi cư trú: 568/6, ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Mai Hồng V - sinh năm: 1995. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp V P, xã B T, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 14/9/2020, Nguyễn Hùng C chạy xe đạp đi từ nhà ở xã T P, huyện Lai Vung đến khu vực gần đô thị xã P H, huyện Lai Vung. Khi C đi ngang nhà anh Lê Hữu T , ngụ số 114/4, ấp T L, xã P H, huyện Lai Vung thấy có 01 xe gắn máy đậu ở hàng ba phía trước cửa nhà, cửa nhà đóng nhưng còn khoảng hở, C quan sát không thấy ai trông coi tài sản nên nảy sinh ý định lấy trộm xe của anh T bán lấy tiền tiêu xài. C chạy xe đạp qua khỏi nhà anh T khoảng 30 mét, rồi đậu xe đạp cặp hàng rào, phía trước nhà của người dân. C đi bộ lại nhà anh T , rồi đi vào hàng ba dẫn xe gắn máy hiệu SYM, loại Elegants, biển số 66LA-078.99 của anh T ra đến trước sân nhà, sau đó C quay trở vào nhà anh T lấy chìa khóa xe để trên bàn ở nhà trước, rồi dẫn xe ra Quốc lộ 54, khởi động máy và điều khiển xe chạy về đến nhà của anh Nguyễn Thanh Bình ở số 568/6, ấp T Q, xã T P, huyện Lai Vung, C nói với anh Bình là xe của vợ C, cho C gửi xe ở nhà anh Bình đến sáng ngày hôm sau thì lấy, anh Bình đồng ý, nhưng khoảng 60 phút sau, C trở lại nói với anh Bình cần lấy xe đi công việc, rồi C chạy xe đến một ngôi nhà bỏ hoang ở ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung. Tại đây, C mở cốp xe gắn máy lấy 72.000 đồng có sẵn trong xe để tiêu xài, còn giấy đăng ký xe và bảo hiểm xe thì C để lại trong cốp xe. Sau đó, C lấy cỏ phủ xung quanh, giấu xe lại trong nhà hoang. Đến ngày 20/9/2020, C quay trở lại nhà hoang lấy xe chạy đến nhà của bà Mai Thị E (là dì họ của C) ở ấp V P, xã B T, huyện Lấp Vò. Tại đây, C kêu bà Mai Thị T (cũng là dì họ của C) bán xe gắn máy biển số 66LA-078.99, C nói với bà T xe này do C mua của ông T , chưa đăng ký sang tên, C đưa giấy đăng ký xe và bảo hiểm xe cho bà T kiểm tra thì đúng thông tin, nên bà T thỏa thuận với C là đổi xe gắn máy biển số 66LA-078.99 của C với xe gắn máy hiệu Wave, biển số 94FD-0932 của bà T và bà T bù thêm cho C 8.000.000 đồng (do xe gắn máy biển số 66LA-078.99 còn mới hơn xe gắn máy biển số 94FD-0932 của bà T), C tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 24/9/2020, C chạy xe biển số 94FD-0932 đến nhà anh Trần Văn Đ ở ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, C nói với anh Đ xe gắn máy biển số 94FD-0932 do C mua của người khác, chưa đăng ký sang tên và kêu bán xe này cho anh Đ, anh Đ thỏa thuận với C đổi xe gắn máy biển số 94FD-0932 của C với xe gắn máy của anh Đ và anh Đ bù thêm cho C 100.000 đồng (anh Đ mua xe này của một người không rõ họ tên, địa chỉ, chưa đăng ký sang tên và cũng không nhớ rõ

thông tin, biển số xe). C sử dụng xe gắn máy của anh Đ đến ngày 29/9/2020, thì bán xe cho một người mua phế liệu trên đường (không rõ họ tên, địa chỉ) 600.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung tạm giữ: 01 xe gắn máy biển số 66LA-078.99, nhãn hiệu SYM, loại loại Elegants, màu sơn xanh-trắng, dung tích 49cm^3, số máy MSE1ED001990, số khung 05DMLD001990; 01 Giấy đăng ký xe gắn máy biển số 66LA-078.99, số 061587, tên Lê Hữu T ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe gắn máy, số 2100056186; 01 hóa đơn bán xe gắn máy giữa cửa hàng Nhất Lâm và ông Lê Hữu T ; 01 (một) chiếc xe đạp đã qua sử dụng, loại xe người lớn, trên khung xe có chữ "ASAMA" khung xe được sơn màu đen của bị cáo.

Ngày 03/11/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Lai Vung đã trả cho ông Lê Hữu T : 01 xe gắn máy biển số 66LA-078.99, nhãn hiệu SYM, loại loại Elegants, màu sơn xanh-trắng, dung tích 49cm^3, số máy MSE1ED001990, số khung 05DMLD001990; 01 Giấy đăng ký xe gắn máy biển số 66LA-078.99, số 061587, tên Lê Hữu T ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe gắn máy, số 2100056186; 01 hóa đơn bán xe gắn máy giữa cửa hàng Nhất Lâm và ông Lê Hữu T .

Ngày 12/11/2020, ông Trần Văn Đ đã tự nguyện giao trả xe gắn máy biển số hiệu Wave, biển số 94FD-0932 cho bà Mai Thị T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-ĐGTS ngày 16/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung, kết luận: 01 xe gắn máy biển số 66LA-078.99, nhãn hiệu SYM, số loại Elegants, màu sơn xanh-trắng, dung tích 49cm^3, số máy MSE1ED001990, số khung 05DMLD001990 có giá trị 14.841.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS, ngày 16/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, đã truy tố Nguyễn Hùng C ra trước Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hùng C khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị hại Lê Hữu T trình bày: Ngày 14/9/2020 anh có mất xe gắn máy biển số 66LA-078.99, khi mất trong cốp xe có giấy tờ xe và 72.000 đồng. Hiện tại anh đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo C bồi thường gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị T trình bày: Xe gắn máy số hiệu Wave, biển số 94FD-0932 là tài sản của bà, ngày 20/9/2020 bà có đổi xe gắn máy biển số 66LA-078.99 với bị cáo C và bù cho bị cáo C số tiền 8.000.000 đồng, khi đổi xe bà không biết là xe do bị cáo C trộm mà có. Hiện tại bà đã nhận lại xe gắn máy số hiệu Wave, biển số 94FD-0932, bà yêu cầu Nguyễn Hùng C trả lại cho bà 8.000.000 đồng và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Nguyễn Hùng C có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 20 giờ ngày 14/9/2020, C lợi dụng lúc đêm khuya, không có người trông coi tài sản nên đi vào hàng ba, phía trước nhà của ông Lê Hữu T ở số 114/4, ấp T L, xã P H, huyện Lai Vung lấy trộm 01 xe gắn máy hiệu SYM, màu xanh-trắng, biển số 66LA-078.99 có giá trị 14.841.000 đồng và 72.000 đồng của ông T để trong cốp xe để tiêu xài cá nhân, khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Hùng C từ 03 năm đến 04 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự tuyên công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Hùng C với bà Mai Thị T là bị cáo có nghĩa vụ trả lại số tiền 8.000.000 đồng cho bà Mai Thị T. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên: 01 (một) chiếc xe đạp đã qua sử dụng, loại xe người lớn, trên khung xe có chữ "ASAMA" khung xe được sơn màu đen, bị cáo không sử dụng xe này vào việc phạm tội nên trả lại xe cho bị cáo, nhưng tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo thi hành án (Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý). Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 600.000 đồng của Nguyễn Hùng C có được do bán xe gắn máy (không rõ biển số) của anh Trần Văn Đ cho người mua phế liệu (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xem xét giải quyết sau theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hùng C thống nhất với Bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Nguyễn Hùng C đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, không người trông coi tài sản đã lén lút lấy trộm của anh Lê Hữu T 01 xe gắn máy hiệu SYM, màu xanh-trắng, biển số 66LA-078.99 có giá trị 14.841.000 đồng và 72.000 đồng của anh T để trong cốp xe để tiêu xài cá nhân. Lời nhận tội của bị cáo là

phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hùng C có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

g) Tái phạm nguy hiểm."

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hùng C là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản sơ hở sẽ bị chiếm đoạt bất cứ lúc nào, bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo có nhiều tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại phạm tội. Vì vậy cần phải có một mức hình thật phạt nghiêm khắc, tương xứng nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với hành vi của bà Mai Thị T và anh Trần Văn Đ do không biết xe do bị cáo Nguyễn Hùng C trộm mà có nên mới trao đổi xe với C, nên Hội đồng xét xử không xem xét hành vi của bà Mai Thị T và anh Trần Văn Đ.

Đối với số tiền 600.000 đồng của Nguyễn Hùng C có được do bán xe gắn máy (không rõ biển số) của anh Trần Văn Đ cho người mua phế liệu (chưa xác định được họ tên, địa chỉ), Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xem xét giải quyết sau theo quy định của pháp luật.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án anh Đ trình bày anh có thỏa thuận với C đổi xe gắn máy biển số 94FD-0932 của C với xe gắn máy của anh và anh bù thêm cho C 100.000 đồng, xe này anh mua của một người không rõ họ tên, địa chỉ, chưa đăng ký sang tên và cũng không nhớ rõ thông tin, biển số xe. Anh không yêu cầu C trả lại cho anh 100.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

Những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án những người làm chứng này đều trình bày phù hợp đúng như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: 01 (một) chiếc xe đạp đã qua sử dụng, loại xe người lớn, trên khung xe có chữ "ASAMA" khung xe được sơn màu đen, bị cáo không sử dụng xe này vào việc phạm tội nên trả lại xe cho bị cáo là phù hợp quy định pháp luật, nhưng tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý)

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị T yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn Đ vắng mặt nhưng anh không yêu cầu bị cáo C bồi thường gì cho anh nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Trả cho bị cáo Nguyễn Hùng C 01 (một) chiếc xe đạp đã qua sử dụng, loại xe người lớn, trên khung xe có chữ "ASAMA" khung xe được sơn màu đen, nhưng tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung quản lý)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự tuyên:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Hùng C với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị T, là bị cáo có nghĩa vụ bồi thường 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Thị T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hùng C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 25/02/2021. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Ngô Thị Cẩm Hồng